

Số: **4908** /BGDĐT-TĐKT
V/v hướng dẫn thi đua "Đổi mới, sáng
tạo trong dạy và học" và xét khen
thưởng năm học 2017 - 2018 khối các
sở giáo dục và đào tạo

Hà Nội, ngày **19** tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Căn cứ Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/ 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 - 2018 của ngành Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học" và xét khen thưởng năm học 2017 - 2018 khối các sở giáo dục và đào tạo như sau:

1. Nội dung thi đua

Thực hiện theo 14 lĩnh vực công tác hoặc 13 lĩnh vực công tác đối với các sở giáo dục và đào tạo không thực hiện lĩnh vực giáo dục dân tộc (có Danh mục tiêu chí thi đua kèm theo).

2. Xét khen thưởng

2.1. Quy định chung

- a) Xét khen thưởng theo từng cụm thi đua;
- b) Điểm xét khen thưởng là điểm trung bình (ĐTB) của tổng số điểm các lĩnh vực công tác chia cho 13 hoặc 14 lĩnh vực công tác;
- c) Lấy ĐTB từ cao xuống thấp; trường hợp nhiều sở giáo dục và đào tạo có ĐTB bằng nhau thì ưu tiên xét sở giáo dục và đào tạo có nhiều sản phẩm đổi mới, sáng tạo đã được Bộ thẩm định, đánh giá;
- d) Không xét khen thưởng hoặc hạ bậc khen thưởng đối với các sở tổ chức thực hiện phong trào thi đua hình thức, kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; để xảy ra vi phạm nghiêm trọng (do Thanh tra kết luận hoặc phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng) làm ảnh hưởng tới môi trường giáo dục của địa phương và ngành:
 - Vi phạm quy chế thi, tuyển sinh;
 - Thu, chi sai quy định trong nhà trường;
 - Dạy thêm, học thêm tràn lan, không đúng quy định;
 - Vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học;
 - Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm không đúng quy định của pháp luật, hình thức, kém hiệu quả gây bức xúc trong đội ngũ nhà giáo;
 - Tổ chức các cuộc thi tràn lan không đúng quy định để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2.2. Xét tặng Cờ thi đua của Bộ

- a) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng cho sở giáo dục và đào tạo tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua;
- b) Mỗi cụm thi đua xét tặng Cờ thi đua cho 01 sở giáo dục và đào tạo.

2.3. Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng

Bằng khen của Bộ trưởng xét tặng cho sở giáo dục và đào tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình xét trong phong trào thi đua, cụ thể:

- a) Khen thưởng toàn diện: Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho không quá 03 sở giáo dục và đào tạo của mỗi cụm thi đua có ĐTB liên kế ĐTB của sở giáo dục và đào tạo dẫn đầu. Riêng cụm thi đua số 3 (09 tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng) và cụm số 8 (12 tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long) không quá 05 sở.
- b) Khen thưởng từng lĩnh vực công tác: Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho các sở giáo dục và đào tạo không được tặng Cờ thi đua của Bộ hoặc không được Bộ trưởng tặng Bằng khen toàn diện nhưng có lĩnh vực công tác hoàn thành xuất sắc và đạt điểm tối đa theo quy định tại Danh mục tiêu chí thi đua kèm theo Công văn này.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trách nhiệm của các sở giáo dục và đào tạo

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua của Bộ; tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” gắn với việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm của ngành;
- Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua, thẩm định minh chứng, sản phẩm đổi mới, sáng tạo; gửi báo cáo kèm minh chứng, sản phẩm về các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách đánh giá, chấm điểm trước ngày 20/6/2018;
- Kết thúc năm học, các sở giáo dục và đào tạo lựa chọn tập thể, cá nhân ở mỗi cấp học có thành tích xuất sắc đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, kèm minh chứng, sản phẩm, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, khen thưởng.

3.2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách đánh giá

- a) Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua;
- b) Thẩm định báo cáo, minh chứng, sản phẩm; đánh giá, chấm điểm kết quả thi đua của các sở giáo dục và đào tạo; trường hợp các minh chứng, sản phẩm ngoài khả năng thẩm định (nếu có), đơn vị tham mưu trình Bộ trưởng lập Hội đồng thẩm định, đánh giá; gửi kết quả về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ trước ngày 10/7/2018.

3.3. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ

Tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm của các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách đánh giá; tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ để xét thi đua; trình Bộ trưởng xét, quyết định khen thưởng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các sở giáo dục và đào tạo phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, ngành Trung ương (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Ban TĐKTTW (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công đoàn GDVN (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

KT. BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nghĩa

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA
(Kèm theo Công văn số **4908/BGDĐT-TĐKT** ngày **19/10/2017** của Bộ GDĐT)

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đánh giá | |
|----|--|-------------|---------------|-------------|
| | | | Tự đánh giá | Bộ đánh giá |
| | 1. Giáo dục mầm non | 25 | | |
| 1. | Triển khai có hiệu quả về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo và báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng thời hạn; chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương. | 2 | | |
| 2. | Đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên theo quy định. Đổi mới và thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện tốt chế độ chính sách nhà giáo theo quy định và chính sách đặc thù của địa phương; không có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. | 3.5 | | |
| 3. | Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình liên quan tới đầu tư cơ sở vật chất trường học; tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng và nâng cao số lượng, chất lượng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia, đảm bảo đủ phòng học, đồ dùng đồ chơi, có công trình vệ sinh nước sạch phù hợp cho trẻ sử dụng, có bếp ăn an toàn, hợp vệ sinh. | 3 | | |
| 4. | Duy trì và mở rộng quy mô trường lớp mầm non, phát triển loại hình ngoài công lập; nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ em năm tuổi. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường; tỷ lệ bán trú và tỷ lệ học 2 buổi/ngày. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm học. | 3.5 | | |
| 5. | Đổi mới sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, trường. | 4 | | |
| 6. | Đổi mới công tác quản lý, thực hiện phân cấp về nhiệm vụ và trách nhiệm của đơn vị; ứng dụng hiệu quả Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; thực hiện tự đánh giá và tăng tỉ lệ đánh giá ngoài so với đầu năm học, đánh giá ngoài thực chất, hiệu quả; có biện pháp quản lý tốt các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non. | 3 | | |
| 7. | Thực hiện tốt chính sách cho trẻ theo quy định. Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Chú trọng tăng cường Tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số. | 3 | | |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đánh giá | |
|-----|--|-------------|---------------|-------------|
| | | | Tự đánh giá | Bộ đánh giá |
| 8. | Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Có nhiều hình thức sinh động sáng tạo trong công tác xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn nhân lực đầu tư cho giáo dục mầm non. | 3 | | |
| | 2. Giáo dục tiểu học | 25 | | |
| 9. | - Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương. - Có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. | 4 | | |
| 10. | - Đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, hoạt động giáo dục. - Đổi mới kiểm tra, đánh giá. - Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả | 4 | | |
| 11. | - Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) và Tin học. - Có giải pháp phù hợp nâng tỉ lệ học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh, Tin học; học sinh lớp 1 và 2 (ở những cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và học sinh có nhu cầu) được làm quen Tiếng Anh, Tin học. | 4 | | |
| 12. | - Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ lang thang cơ nhỡ. - Có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số | 3 | | |
| 13. | - Phát triển đội ngũ, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học. - Có các giải pháp đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp | 3 | | |
| 14. | - Đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. - Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. | 3 | | |
| 15. | - Duy trì, nâng cao chất lượng, mức độ đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế tối đa học sinh bỏ học. - Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng, tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. - Có giải pháp nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày. | 4 | | |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đánh giá | |
|-----|--|-------------|---------------|-------------|
| | | | Tự đánh giá | Bộ đánh giá |
| | 3. Giáo dục trung học | 35 | | |
| 16. | Tổ chức và quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục phù hợp; gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng | 5 | | |
| 17. | Tổ chức và quản lý việc phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục gắn với đổi mới cơ chế tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn để sử dụng thường xuyên và hiệu quả phương pháp dạy học tích cực | 5 | | |
| 18. | Tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; tổ chức tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục | 5 | | |
| 19. | Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng giáo dục trung học | 5 | | |
| 20. | Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở, giáo dục chuyên biệt, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông | 5 | | |
| 21. | Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh | 5 | | |
| 22. | Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục | 5 | | |
| | 4. Giáo dục thường xuyên, đại học | 25 | | |
| 23. | Thực hiện hiệu quả việc xây dựng xã hội học tập; củng cố kết quả xóa mù chữ. | 5 | | |
| 24. | Đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên. | 5 | | |
| 25. | Đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học. | 3 | | |
| 26. | Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học. Quản lý Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học bảo đảm nền nếp, kỷ cương. | 4 | | |
| 27. | Đổi mới công tác quản lý, giao quyền tự chủ cho Trung tâm giáo dục thường xuyên; có sáng kiến, đổi mới triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương. | 3 | | |
| 28. | Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 5 | | |
| | 5. Giáo dục dân tộc | 10 | | |
| 29. | Thực hiện tốt công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục của các trường chuyên biệt vùng dân tộc thiểu số, miền núi | 3 | | |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đánh giá | |
|-----|---|-------------|---------------|-------------|
| | | | Tự đánh giá | Bộ đánh giá |
| 30. | Có các giải pháp đổi mới nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi; đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đặc thù trong các trường chuyên biệt và các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi. | 4 | | |
| 31. | Thực hiện tốt chế độ, chính sách theo quy định, tham mưu ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc, có đầu mối quản lý về giáo dục dân tộc. | 3 | | |
| | 6. Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh, sinh viên | 10 | | |
| 32. | Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. | 2.5 | | |
| 33. | Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội | 2.5 | | |
| 34. | Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh. | 2.5 | | |
| 35. | Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh. | 2.5 | | |
| | 7. Giáo dục thể chất | 10 | | |
| 36. | Đảm bảo 100% số trường thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục, có từ 60% số trường trở lên có công trình thể dục thể thao; | 1.5 | | |
| 37. | Có ít nhất 90% số trường trở lên duy trì hoạt động câu lạc bộ thể thao và duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và có tổ chức giải thể thao cấp trường cho học sinh; có tham gia giải thể thao cấp toàn quốc. | 1.5 | | |
| 38. | Có từ 80% số trường trở lên có kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; có từ 50% cơ sở giáo dục tổ chức dạy bơi cho học sinh trong hoặc ngoài nhà trường. | 2.0 | | |
| 39. | Có ít nhất 80% số trường có đội ngũ giáo viên thể dục đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định; 90% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức đánh giá, xếp loại thể lực học sinh. | 1.0 | | |
| 40. | Đảm bảo 70% số trường trở lên có cán bộ y tế trường học, có trình độ từ trung cấp y trở lên; 100% số trường tổ chức tốt bữa ăn bán trú đảm bảo dinh dưỡng; 90% số trường học | 2.0 | | |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đánh giá | |
|-----|---|-------------|---------------|-------------|
| | | | Tự đánh giá | Bộ đánh giá |
| | có đủ công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh; 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. | | | |
| 41. | Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục phổ thông không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng và không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học. | 2.0 | | |
| | 8. Công tác hợp tác quốc tế | 5.0 | | |
| 42. | Có chiến lược, kế hoạch cụ thể về hội nhập quốc tế | 1 | | |
| 43. | Có bộ phận chuyên trách về hợp tác và hội nhập quốc tế; thực hiện tốt chế độ báo cáo về hợp tác quốc tế | 1 | | |
| 44. | Ký kết thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác với nước ngoài | 1 | | |
| 45. | Có đề án, dự án, chương trình hợp tác với nước ngoài | 1 | | |
| 46. | Quản lý tốt hoạt động kinh doanh tư vấn du học | 1 | | |
| | 9. Công tác kế hoạch tài chính | 10 | | |
| 47. | Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; lập và nộp kế hoạch đúng hạn; thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm; thực hiện chính sách và xây dựng chính sách của địa phương. | 3 | | |
| 48. | Chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án ODA; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo. | 5 | | |
| 49. | Phát triển quy mô giáo dục ngoài công lập; kết quả huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo; sự tham gia của cộng đồng xã hội. | 2 | | |
| | 10. Công tác thanh tra | 10 | | |
| 50. | Xây dựng, kiện toàn đội ngũ thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra đảm bảo về cơ cấu, số lượng; được bồi dưỡng theo quy định; đảm bảo các điều kiện cho hoạt động thanh tra (cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động, bồi dưỡng, tập huấn..). | 3 | | |
| 51. | Xây dựng kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp và các vấn đề nóng của ngành, phân biệt rõ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành. | 1 | | |
| 52. | Tổ chức hoạt động thanh tra đúng quy trình, kết luận thanh tra đúng pháp luật, phản ánh đúng thực tế khách quan; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra bài bản. | 2 | | |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đánh giá | |
|-----|---|-------------|---------------|-------------|
| | | | Tự đánh giá | Bộ đánh giá |
| 53. | Tổ chức tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định không để phát sinh điểm nóng và nhiều đơn thư vượt cấp. | 1 | | |
| 54. | Hướng dẫn các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trực thuộc trong công tác kiểm tra; phối hợp với thanh tra tỉnh, thanh tra huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng chống tham nhũng; trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn. | 1 | | |
| 55. | Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý công tác thanh tra theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 2 | | |
| | 11. Công tác pháp chế | 10 | | |
| 56. | Xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức pháp chế, đội ngũ những người làm công tác pháp chế tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. | 2 | | |
| 57. | Chủ trì hoặc tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; thực hiện góp ý các văn bản có liên quan đến giáo dục; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong phạm vi ngành tại địa phương. | 2 | | |
| 58. | Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học. | 2 | | |
| 59. | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường; tổ chức triển khai "Ngày pháp luật". | 2 | | |
| 60. | Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý việc chấp hành pháp luật về giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn. | 2 | | |
| | 12. Công tác văn phòng | 10 | | |
| 61. | Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xử lý kịp thời, chính xác những bức xúc về giáo dục xảy ra trên địa bàn; thường xuyên báo cáo, chia sẻ thông tin về tình hình giáo dục với Đoàn Đại biểu Quốc hội, lãnh đạo địa phương và Bộ. | 4 | | |
| 62. | Có chương trình, kế hoạch công tác năm học, học kỳ, tháng, tuần; thực hiện báo cáo thông kê, tổng hợp định kỳ và đột xuất đầy đủ, chất lượng và đúng thời gian theo quy định của Bộ. | 3 | | |
| 63. | Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tốt các hoạt động của | 1 | | |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đánh giá | |
|-----|--|-------------|---------------|-------------|
| | | | Tự đánh giá | Bộ đánh giá |
| | ngành và của cơ quan, đảm bảo an ninh, an toàn cơ quan Sở. | | | |
| 64. | Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại cơ quan Sở. | 2 | | |
| | 13. Công tác thi đua, khen thưởng | 10 | | |
| 65. | Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”. | 3 | | |
| 66. | Thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. | 3 | | |
| 67. | Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, nộp hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đúng quy định. | 2.5 | | |
| 68. | Đảm bảo tỷ lệ khen thưởng giáo viên và cán bộ quản lý đúng quy định | 1.5 | | |
| | 14. Thực hiện các cuộc vận động | 5.0 | | |
| 69. | Có giải pháp hiệu quả trong việc vận động cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và tạo sự đồng thuận trong thực hiện những nội dung đổi mới của ngành; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Ban Thanh tra nhân dân trong các trường học hoạt động có hiệu quả | 2 | | |
| 70. | Có giải pháp để cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thực hiện đổi mới, sáng tạo với phương châm “Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc” và triển khai một cách hiệu quả các nhóm “Nhà giáo cùng nhau phát triển”; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động của ngành. | 3 | | |

Tổng điểm 14 lĩnh vực công tác: 200 điểm